

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 11/2022**

**\*\*\***

**I. MỘT SỐ NGÀY LỄ, KỶ NIỆM TRONG THÁNG**

****

# II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC

**1. Những chỉ dẫn của Bác Hồ về cải tạo tư tưởng của đảng viên**

Trong bài viết “Tiêu chuẩn của người đảng viên” đăng trên Báo Nhân dân, số 2093, ngày 9-12-1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh”­ và Người nhấn mạnh, để trở thành đảng viên tốt thì trước hết không thể không cải tạo tư tưởng.

***VÌ SAO PHẢI CẢI TẠO TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VIÊN?***

Thứ nhất, xuất phát từ nguồn gốc ra đời của Đảng ta. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử, là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam: “… Đảng ta có cơ sở khắp cả nước, Đảng đã thu hút những người cách mạng nhất, ưu tú nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân đoàn kết kháng chiến, tranh được nhiều thắng lợi. Đó là thành tích vẻ vang của Đảng ta. Những khuyết điểm của Đảng là: giáo dục và tổ chức kém, cho nên số đảng viên đông (hơn 70 vạn) nhưng chất lượng kém. Nhiều đảng viên và cán bộ ta rất hy sinh tận tụy, làm gương mẫu trong mọi việc, được quần chúng kính phục và yêu mến. Nhưng số đông cán bộ và đảng viên ta chưa được rèn luyện trong đấu tranh, chưa được cải tạo tư tưởng, lập trường giai cấp vô sản không vững”; Đảng ta là đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc; thành phần vào Đảng không thuần nhất mà tập hợp nhiều giai tầng khác nhau. Do đó, mỗi đảng viên mang trong mình tư tưởng, lập trường giai cấp, thái độ chính trị khác nhau, nhất là đảng viên không xuất thân giai cấp công nhân: “Trong xã hội còn giai cấp, thì người ta ai cũng có giai cấp và giai cấp tính”. “Những đảng viên không xuất thân từ giai cấp vô sản, càng phải đặc biệt rèn luyện, cải tạo tư tưởng đến cùng”.

Thứ hai, xuất phát từ trình độ không đồng đều của đảng viên. Trong Đảng, chẳng những thành phần không thuần nhất mà còn có những lứa tuổi khác nhau, kinh nghiệm hoạt động cách mạng khác nhau. Đặc biệt, đối với những đảng viên mới, nếu họ không được cải tạo tư tưởng để trau dồi phẩm chất của cách mạng và nâng cao trình độ mọi mặt thì rất khó làm tròn nhiệm vụ đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định: “…đảng viên mới, chưa kinh qua sự rèn luyện lâu dài. Cho nên họ cần phải tự rèn luyện và tu dưỡng nhiều trong những cuộc đấu tranh cách mạng, mới có thể thành người cách mạng chắc chắn”. Hơn nữa, có những đảng viên vào Đảng nhưng chưa gột rửa những tâm lý, thói hư, tật xấu và chưa từ bỏ tư tưởng “bấp bênh” của tiểu tư sản và trí thức cũ, thậm chí “Có nhiều đảng viên chưa hiểu rõ giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản khác nhau thế nào. Có đảng viên, người vào Đảng, nhưng tư tưởng thì chưa vào Đảng. Trong đầu óc những đảng viên ấy còn chứa những thứ xấu xa của giai cấp bóc lột; họ chưa thật hiểu tư tưởng vô sản là gì, Đảng là gì”... Những đảng viên như thế, Hồ Chí Minh cho rằng, họ càng phải cải tạo tư tưởng.

Thứ ba, xuất phát từ nhiệm vụ nhận thức và cải tạo thế giới của người cộng sản, của giai cấp vô sản. Theo Hồ Chí Minh, đây là vừa là nhiệm vụ lớn lao, vừa là trách nhiệm cao cả của đảng viên: “Giai cấp vô sản và Đảng của vô sản phải gánh cái trách nhiệm hiểu biết thế giới và cải tạo thế giới…, biến đổi Việt Nam và thế giới đen tối thành Việt Nam và thế giới quang vinh”. Để hoàn thành sự nghiệp vĩ đại ấy, người đảng viên tất yếu phải cải tạo mình, trong đó phải cải tạo tư tưởng: “…phải cải tạo thế giới khách quan…, đồng thời phải cải tạo thế giới chủ quan của mình, cải tạo tư tưởng, tình hình và sự hiểu biết của mình”.

Thứ tư, xuất phát từ quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, cho nên, Đảng và mỗi đảng viên phải thường xuyên không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn, bởi như Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Xây dựng Đảng luôn đòi hỏi đi liền với đổi mới và chỉnh đốn. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng có quan hệ hữu cơ gắn bó chặt chẽ. Đổi mới là từ bỏ những gì lạc hậu, lỗi thời, kìm hãm, tạo ra những nét mới, tiến bộ, đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển. Chỉnh đốn là loại bỏ thoái hóa, biến chất, hư hỏng, vi phạm, chỉnh lại cho đúng những sai lệch. Đổi mới, chỉnh đốn nhằm nâng chất lượng lên tầm cao mới vì mục tiêu tồn tại và phát triển vững chắc tiến bộ.

***CẢI TẠO NHƯ THẾ NÀO?***

Về đối tượng, theo Hồ Chí Minh: “Trong xã hội còn giai cấp, muốn cải tạo tư tưởng cho tất cả mọi người trong một giai cấp là một điều không thể làm được... Song cải tạo cá nhân thì quyết làm được và cần phải làm”. Hồ Chí Minh cho rằng, trong Đảng cũng vậy, đối tượng cải tạo tư tưởng là từng đảng viên, song phải có đối tượng, trọng tâm, trọng điểm cụ thể.

Chẳng hạn như, đối với đảng viên xuất thân từ tiểu tư sản, Hồ Chí Minh cho rằng: “Giai cấp này là một trong những động lực cách mạng, là bạn đồng minh tin cậy của giai cấp công nhân. Nói chung thì họ thừa nhận sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Họ hăng hái kháng chiến cứu nước. Trải qua mấy năm kháng chiến, đời sống của họ gặp nhiều khó khăn, chưa được thiết thực cải thiện. Trong tư tưởng và hành động, họ thường lung lay. Chúng ta phải cố gắng giúp đỡ họ cải thiện đời sống, cải tạo tư tưởng, rèn luyện chí khí và giữ vững lập trường phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến”.

Hay như đối với đảng viên xuất thân từ trí thức và giai cấp nông dân: “Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em trí thức cũ tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra trí thức mới từ lớp công nhân, nông dân ra. Trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi. Nhưng mà việc cải tạo, việc giáo hóa trí thức (bất kỳ là đảng viên hay không đảng viên) của Đảng còn rất ít nên ảnh hưởng sự giáo dục đế quốc còn sâu, sâu lắm. Các cô, các chú cần nhận rõ việc cải tạo đấy là phải tự nguyện tự giác, mình muốn giúp đỡ kháng chiến, kiến quốc thì phải tự nguyện cải tạo”. Đối với đảng viên là nông dân: “Cần phải giáo dục những đảng viên mới. Cần phải cải tạo tư tưởng cho đảng viên nông dân”.

Về phương châm cải tạo tư tưởng đảng viên phải kiên trì, nhẫn nại. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “… cải tạo là một cuộc đổi người cũ thành người mới…, một cuộc đấu tranh gay go và lâu dài. Vì vậy, người ngoài không cưỡng bức được, không vội vàng được, không nên yêu cầu quá cao, mà phải chịu khó giúp đỡ, tiến dần từng bước”. Theo đó, cải tạo tư tưởng đảng viên không được chủ quan, nóng vội, phải tiến hành có tổ chức, có kế hoạch với quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng và của mỗi đảng viên.

Về phương thức, Hồ Chí Minh yêu cầu phải kết hợp nhiều hình thức và phương pháp khác nhau để cải tạo tư tưởng cho đảng viên. Người đặc biệt coi trọng phát huy vai trò của tổ chức đảng và của mỗi đảng viên, cụ thể: 1) Đảng phải khéo lãnh đạo. Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng “phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”, “Nhờ Đảng khéo lãnh đạo cho nên nhân dân ta đã thành công trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ”. Theo đó, khéo lãnh đạo tức là mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý phải khéo trong xây dựng đường lối, chính sách; khéo trong tổ chức thực hiện, vận động, tuyên truyền, thuyết phục, đoàn kết quần chúng; khéo trong sử dụng cán bộ; trong kiểm tra, kiểm soát… “Khéo lãnh đạo,... là một cách rất hay để cải tạo tư tưởng cán bộ, để xây dựng đạo đức trong sạch, để đẩy mạnh công việc kháng chiến và kiến quốc”. Khéo lãnh đạo còn là phải tìm ra khâu đột phá, trong đó, coi giáo dục lý luận cách mạng là mấu chốt: “Đảng phải luôn luôn giáo dục đảng viên về lý luận cách mạng. Đối với những đảng viên xuất thân là trí thức, tiểu tư sản, nông dân thì Đảng phải ra sức cải tạo tư tưởng khiến cho những đồng chí ấy thành những chiến sĩ của giai cấp công nhân”. 2) Đảng viên phải có quyết tâm chính trị rất cao. Suy đến cùng, mọi sự giáo dục, rèn luyện của tổ chức đảng chỉ có thể đạt được khi mỗi đảng viên có quyết tâm chính trị rất cao trong tự cải tạo tư tưởng của mình: “trước hết là phải liên hệ lý luận với thực tế công tác và tư tưởng của mình, để tự cải tạo mình, nâng cao sự tu dưỡng của mình về lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin”.

***CẢI TẠO TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG VIÊN ĐỂ PHÒNG CHỐNG VÀ ĐẨY LÙI MỌI BIỂU HIỆN SUY THOÁI***

Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cải tạo tư tưởng của đảng viên chẳng những là kim chỉ nam trong nhận thức và hành động của Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng trước kia, mà còn có giá trị to lớn, đã và đang tiếp tục soi sáng công tác phòng, chống suy thoái về tư tưởng của đội ngũ cán bộ đảng viên hiện nay, nhất là đối với đảng viên là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị. Vận dụng những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cải tạo tư tưởng của đảng viên hiện nay cần có quyết tâm chính trị lớn của toàn Đảng, của mỗi đảng viên. Do đó, cần quán triệt và thực hiện tốt một số nội dung phương hướng, giải pháp chủ yếu sau:

Một là, toàn Đảng và mỗi đảng viên phải thấu triệt và thực hiện nghiêm chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cải tạo tư tưởng của đảng viên. Theo đó, các tổ chức Đảng và đảng viên từ cơ sở đến Trung ương, nhất là các đảng viên là cán bộ chủ chốt thường xuyên quán triệt đầy đủ, sâu sắc và vận dụng sáng tạo những lời dạy của Hồ Chí Minh về tính cấp thiết và phương thức cải tạo tư tưởng của đảng viên; coi đây là khâu đột phá để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng.

Hai là, phát huy cao độ tinh thần “tự soi, tự sửa” của mỗi đảng viên. Mỗi người tự kiểm điểm, tự soi lại mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, quyết tâm tự gột rửa, sửa chữa tư tưởng và hành động xấu. Việc “tự soi, tự sửa” để cải tạo tư tưởng phải được tiến hành một cách chủ động, ngăn chặn từ xa, đẩy lùi từ sớm, ngay từ khi nó bắt đầu xuất hiện trong suy nghĩ, trong hành động của mình và điều quan trọng là phải thực hiện thường xuyên như lời căn dặn của Bác Hồ: “ngày nào cũng ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn”.

Ba là, Đảng phải tăng cường “lãnh đạo tư tưởng” để thực hiện cải tạo có hiệu quả tư tưởng đảng viên trong thời kỳ mới. Vì theo Hồ Chí Minh: “Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc”. Người đặc biệt coi trọng công tác tư tưởng của Đảng và yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận, chính trị một cách thực chất. Song song với đó, Đảng phải thực hiện có chất lượng, hiệu quả những nội dung liên quan đến đấu tranh tư tưởng.

Theo đó, công tác tuyên giáo trong bối cảnh mới phải tích cực đổi mới nội dung, phương thức đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”; ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ một cách hiệu quả. Trong đó, cần có quyết tâm chính trị cao trong: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch”.

Bốn là, cải tạo tư tưởng đảng viên hiện nay phải kiên trì và chắc chắn. Cải tạo tư tưởng là một cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực chính trị - tư tưởng, đồng thời là cuộc đấu tranh giữa tình cảm và lý trí, giữa sự cầu thị và tính bảo thủ, giữa mặt tốt và mặt xấu… trong tư tưởng mỗi đảng viên; thực chất là cuộc đấu tranh “ai thắng thắng ai” giữa tư tưởng vô sản với tư tưởng tư sản. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Trong Đảng thường có đấu tranh tư tưởng, đó là do mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội và mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ phản ánh vào trong Đảng. Nếu trong Đảng không có mâu thuẫn và đấu tranh tư tưởng để giải quyết mâu thuẫn, thì sinh mệnh của Đảng cũng hết”. Đây là cuộc đấu tranh lâu dài, không đơn giản, vì thế một mặt, phải có tinh thần cách mạng tiến công; mặt khác, phải kiên trì và chắc chắn bởi: “Trong nội bộ, cần phải trải qua đấu tranh tư tưởng, mới đi đến nhất trí được. Chúng ta phải hết sức kiên nhẫn để đạt cho được sự nhất trí ở trong Đảng”./.

**2. Lời Bác dạy**

**-** ***Nhân***là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà... không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã... không e, không sợ gì thì việc gì phải họ đều làm được.

- ***Nghĩa***là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

- ***Trí***vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

- ***Dũng***là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

- ***Liêm***là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa.

***Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.***

Đó là ***đạo đức cách mạng****.*Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc. không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự tình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”

***Nguồn: Sửa đổi lối làm việc, tháng 10-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 1995, t.5, tr. 251-253***

**II. ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TÌM HIỂU PHÁP LUẬT**

# 1. Ý nghĩa Ngày Pháp luật Việt Nam 9/11

Trong đời sống xã hội, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng, vừa là công cụ quản lý nhà nước hữu hiệu, vừa tạo hành lang pháp lý an toàn, tin cậy, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với việc không ngừng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống trở thành yêu cầu cấp thiết, cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và hiệu quả với nhiều hình thức, biện pháp phù hợp.

Ngày 9/11 hàng năm được lựa chọn là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày Pháp luật được tổ chức nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi người trong xã hội. Đồng thời, tăng cường nhận thức của mọi người về vai trò của luật pháp trong đời sống, tăng cường sự hiểu biết pháp luật và khả năng thực thi pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động kinh tế - xã hội và sinh hoạt hằng ngày của người dân.

Thông qua Ngày Pháp luật giúp cho mọi tổ chức, cá nhân, công dân có ý thức tuân thủ pháp luật tốt hơn, là dịp để đánh giá lại những kết quả đã đạt được và những hạn chế trong hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật. Qua đó, những người thi hành pháp luật cũng sẽ nhận được những thông tin phản hồi, những quan điểm đánh giá về tất cả các quy định pháp luật cũng như cách thức thực hiện, hiệu quả của hệ thống pháp luật đối với đời sống xã hội. Từ đó hoàn thiện hơn hệ thống pháp luật, cũng như cải thiện, nâng cao hoạt động của hệ thống tư pháp. Ở nước ta, ngày 9-11 hàng năm là Ngày Pháp luật với dấu mốc đây là ngày ban hành bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946, là bản Hiến pháp của nền dân chủ đầu tiên của Nhà nước ta. Hiến pháp 1946 đã thấm nhuần, thể hiện triệt để tinh thần, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Ngày Pháp luật có ý nghĩa giáo dục sâu sắc trong việc đề cao giá trị của pháp luật trong nhà nước pháp quyền, hướng mọi tổ chức, cá nhân tính tích cực tham gia với hành vi, thái độ xử sự pháp luật đúng đắn. Đề cao quyền cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, công dân trong học tập, tìm hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật. Qua đó góp phần nâng cao ý thức và niềm tin pháp luật, từng bước xây dựng và củng cố các giá trị văn hóa pháp lý trong cuộc sống xã hội. Đồng thời, đây còn là mô hình để vận động, khuyến khích, kêu gọi toàn thể nhân dân chung sức, đồng lòng vì sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện nhà nước, phát huy triệt để tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng tích cực hành động vì một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Do vậy, đây còn là sự kiện chính trị, pháp lý có ý nghĩa nhân văn, ý nghĩa xã hội sâu sắc. Ngày 9-11 được coi là điểm mốc, là sợi chỉ đỏ kết nối xuyên suốt, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư. Nhắc nhở, giáo dục họ ý thức tôn trọng pháp luật để không chỉ là một ngày mà phấn đấu sẽ là ba trăm sáu mươi lăm ngày trong một năm, mọi tổ chức, cá nhân tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật, thực hiện khẩu hiệu “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

Ngày Pháp luật được tổ chức nhằm tạo bước phát triển mới trong việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật - một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và là nhiệm vụ thường xuyên của toàn bộ hệ thống chính trị các cấp, các ngành với mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức biết sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và của xã hội.

Điều 8 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật quy định:“Ngày 09/11 hằng năm là Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngày Pháp luật được tổ chức nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho mọi người trong xã hội”. Cụ thể hóa Điều này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 4/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó quy định cụ thể nội dung, hình thức và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong tổ chức triển khai thực hiện Ngày Pháp luật.

**2. Một số chính sách mới có hiệu lực từ tháng 11**

**2.1. Tăng lương cho người lao động ngành bảo hiểm**

Quyết định 19/2022/QĐ-TTg quy định: mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;

- Người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động, thương binh và xã hội.

Riêng việc chi trả tiền lương tăng thêm 0,8 lần không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn…

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 và được áp dụng cho các năm tài chính từ năm 2022 đến hết năm 2024.

**2.2. Hướng dẫn sử dụng kinh phí bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

Thông tư số 61/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất có hiệu lực từ ngày 20/11/2022.

Theo Thông tư 61/2022/TT-BTC, nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất.

Chi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân…

Chi lập, thẩm định, chấp thuận, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.